



QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

TRỊNH THÚY GIANG

Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: trinhthuygiang159@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết trình bày quá trình phát triển năng lực dạy học của giảng viên trường đại học. Trong bài, tác giả trình bày: 1/ Khái quát về năng lực dạy học và phát triển năng lực dạy học của giảng viên; 2/ Quá trình học tập ở đại học của giảng viên với tư cách là sinh viên; 3/ Quá trình giảng dạy ở đại học của giảng viên; 4/ Các yếu tố tác động đến sự phát triển năng lực dạy học của giảng viên; 5/ Một số biện pháp phát triển năng lực dạy học cho giảng viên. Theo tác giả, năng lực dạy học của giảng viên là một thành phần của năng lực sư phạm. Việc phát triển năng lực dạy học cho giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học cần được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Đó là công việc, là trách nhiệm không chỉ của mỗi giảng viên mà còn là nhiệm vụ quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Năng lực; phát triển năng lực; năng lực dạy học; giảng viên; đại học.

(Nhận bài ngày 25/12/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/02/2017; Duyệt đăng ngày 25/02/2017).

1. Đặt vấn đề

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 đã đặt ra vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục đại học (GDĐH), chất lượng đội ngũ giảng viên, trong đó cốt lõi là nâng cao NLDH của giảng viên ở các cơ sở GDĐH [1]. Một thực tế ở các cơ sở GDĐH cho thấy, có sự không đồng đều về NL nghiệp vụ sư phạm của giảng viên. Nhiều giảng viên ở các trường đại học (ĐH) chưa được qua đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo ở các cơ sở GDĐH. Do vậy, hiện nay rất cần những nghiên cứu về NL và phát triển NLDH cho giảng viên. Trong bài viết này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu sự hình thành và phát triển NLDH của giảng viên, đặc điểm hoạt động dạy học của giảng viên, những yêu cầu đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên, các yếu tố tác động đối với quá trình hình thành và phát triển NLDH của giảng viên, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phát triển NLDH cho giảng viên. Với nghiên cứu này, các cơ sở GDĐH có thể nhìn nhận, đánh giá được quá trình hình thành và phát triển NL sư phạm của người giảng viên cơ sở mình, từ đó có những giải pháp phát triển NLDH cho giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng GDĐH ở Việt Nam hiện nay. **Bài viết thể hiện một phần kết quả nghiên cứu của đề tài: “Nghiên cứu NLDH của giảng viên trong các trường ĐH sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam”; Mã số VI.2-2013.27, do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) tài trợ, PGS. TS. Trần Thị Tuyết Oanh làm chủ nhiệm.**

2. Khái quát về năng lực dạy học và phát triển năng lực dạy học của giảng viên

Giảng viên là chức danh nghề nghiệp của nhà giáo làm công tác giảng dạy ở các trường ĐH, cao đẳng. Theo quy định của Luật GDĐH, giảng viên ĐH là những nhà

giáo làm nhiệm vụ giảng dạy tại các trường ĐH, cao đẳng và được phân chia thành các ngạch giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp [2].

NLDH của giảng viên là một thành phần của NL sư phạm. Nếu coi NL sư phạm tựa như hình chiếu của hoạt động sư phạm [3] thì NLDH cũng được coi như hình chiếu của hoạt động dạy học. Ngày nay, NLDH của giảng viên được hiểu là sự thực hiện các nhiệm vụ, công việc dạy học cụ thể trong những điều kiện nhất định trên cơ sở sở hữu những kỹ năng, kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp cần thiết [4], [5].

Phát triển NLDH được xem là một quá trình lâu dài từ khi người giảng viên còn là SV được đào tạo ở trường ĐH cho đến khi trở thành giảng viên và trải qua quá trình bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn trong suốt quá trình công tác sau này. Việc hình thành và phát triển NLDH không những là yêu cầu đặt ra cho mỗi giảng viên mà còn là yêu cầu đặt ra cho các cơ sở GDĐH.

NLDH của giảng viên không tách rời với NL chuyên môn và NL nghiên cứu. Vì vậy, phát triển NLDH cần chú ý đến phát triển các NL khác của giảng viên. Kinh nghiệm thế giới và thực tiễn bồi dưỡng, phát triển giảng viên tại Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Quản trị - ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, ngoài những tiêu chuẩn về mặt đạo đức và chính trị, một giảng viên giỏi là một giảng viên: 1/ Có NL chuyên môn cao, nắm bắt được những gì mới nhất trong học thuật cũng như trong thực tiễn chuyên môn của mình; 2/ Có NL giảng dạy phù hợp với lĩnh vực chuyên môn sâu của mình; 3/ Có NL nghiên cứu sâu trong lĩnh vực chuyên môn của mình [6]. Với chức năng dạy học, giảng viên ĐH có nhiệm vụ trang bị cho SV những tri thức khoa học hiện đại, kĩ năng, kĩ xảo về một lĩnh vực khoa học nhất định; phát triển trí tuệ và NL hoạt động trí tuệ, tư duy sáng tạo cho SV [7]... Như vậy, giảng viên ĐH phải có NL chuyên môn tốt, có kiến

thức chuyên ngành sâu, nắm vững kiến thức và kĩ năng về dạy học ở ĐH cũng như trong từng chuyên ngành cụ thể.

Để phát triển NLDH, giảng viên cần: hiểu biết về quá trình dạy học và đào tạo ở ĐH; hiểu và nắm vững đặc điểm tâm - sinh lí của SV; hiểu rõ những đặc điểm chuyên môn, ngành nghề đào tạo do mình phụ trách; có kĩ năng sử dụng các phương pháp dạy học ở ĐH; có kĩ năng tổ chức hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học cho SV; có hiểu biết xã hội sâu rộng; làm chủ được những phương tiện kĩ thuật, công nghệ hiện đại. Ý thức được vai trò, trọng trách của bản thân đối với phát triển NL nghề nghiệp và đối với việc đảm bảo chất lượng GDĐH. Trên cơ sở những hiểu biết, kĩ năng, thái độ trên, NLDH của người giảng viên ĐH bao gồm các NL thành phần sau:

- NL phát triển chương trình đào tạo ĐH đối với ngành, chuyên ngành của bản thân phụ trách;
- NL thiết kế bài giảng theo các quan điểm dạy học hiện đại;
- NL lựa chọn và sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại ở ĐH để có thể phát triển được NL nghề nghiệp, NL tư duy phê phán và sáng tạo cho SV [4];
- NL phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học và đào tạo ở ĐH;
- NL thương thuyết, NL quản lí thời gian, quản lí cảm xúc của bản thân nhằm phục vụ tốt cho quá trình dạy học ở ĐH;
- NL sử dụng công nghệ trong dạy học và đào tạo;
- NL tự bồi dưỡng, phát triển nghiệp vụ sư phạm, trình độ chuyên môn của bản thân.

Như vậy, việc phát triển NLDH cho giảng viên ở các cơ sở GDĐH cần được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Đó là công việc, là trách nhiệm không chỉ của mỗi giảng viên mà còn là nhiệm vụ quan trọng của các cơ sở GDĐH trong bối cảnh đổi mới GDĐH Việt Nam hiện nay.

3. Quá trình học tập ở đại học của giảng viên với tư cách là sinh viên

Mỗi giảng viên đều có quá trình học tập, nghiên cứu tại các trường ĐH. Có những giảng viên được đào tạo các ngành Sư phạm và có giảng viên được đào tạo các ngành ngoài sư phạm. Trong cả hai trường hợp này, khi còn là SV, họ chưa được trang bị những kĩ năng, nghiệp vụ sư phạm cần thiết của một giảng viên ĐH. Vì lẽ đó, NL sư phạm của các giảng viên không đồng đều, có thể còn chưa đáp ứng được yêu cầu của một giảng viên ĐH là điều tất yếu. Việc xem xét quá trình học tập của giảng viên khi còn là SV theo học tại trường ĐH giúp cho các giảng viên, các nhà quản lí GDĐH có cái nhìn đa chiều về sự cần thiết phát triển NLDH cho giảng viên hiện nay. Dưới đây là đặc điểm quá trình học tập của giảng viên ở ĐH với tư cách là SV.

3.1. Sinh viên tốt nghiệp các ngành ngoài sư phạm

SV ngành ngoài sư phạm là những SV theo học các ngành không thuộc khối sư phạm. Mục tiêu đầu ra của

những ngành học này không nhằm trở thành những giáo viên phổ thông hoặc giảng viên ĐH. Tuy nhiên, trong số những SV tốt nghiệp này, có một tỉ lệ nhất định lại trở thành giảng viên tại các cơ sở GDĐH. Không phải ngẫu nhiên mà những SV đó lại có thể trở thành giảng viên, khi chương trình đào tạo mà họ theo học không chuyên sâu về khoa học giáo dục, không chuyên sâu về đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Vì vậy, để trở thành giảng viên ĐH, những SV này cần đáp ứng được yêu cầu gì và quá trình học tập, rèn luyện, phấn đấu của họ cần diễn ra như thế nào trong các nhà trường ĐH. Đây là vấn đề cần được xem xét và nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ĐH nói chung và ở các cơ sở đào tạo giảng viên trình độ ĐH nói riêng hiện nay.

Quá trình học tập của SV ngành ngoài sư phạm mang những đặc điểm sau đây [8], [9]:

Thứ nhất, quá trình học tập là quá trình chuẩn bị trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học mà họ theo học;

Thứ hai, mục đích của việc học là nhằm trở thành người lao động có kĩ năng cao và sáng tạo trong lĩnh vực nghề tương ứng;

Thứ ba, đối tượng và nội dung học tập là hệ thống tri thức, kĩ năng cơ bản có tính hệ thống và tính khoa học của một lĩnh vực khoa học - công nghệ nhất định;

Thứ tư, phương pháp học tập của SV chủ yếu là tự nghiên cứu các tài liệu khoa học, tự khám phá một cách tự giác, tích cực, độc lập và sáng tạo cùng với tư duy phê phán và biện chứng. Sự thành công của việc học sẽ đến với những SV có tính tự giác, tự lực cao trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Thứ năm, động cơ học tập của SV có sự phân hóa và đa dạng nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập khác nhau của SV. Các nhóm động cơ học tập của SV bao gồm [8]:

- Động cơ nhận thức khoa học: Động cơ này xuất hiện ở những SV có nhu cầu hiểu biết, tích lũy tri thức và nâng cao nhận thức khoa học. Biểu hiện ở những SV này là học tập say mê, hứng thú với các vấn đề khoa học và khao khát khám phá tri thức mới.

- Động cơ nghề nghiệp: Phần lớn SV đều có động cơ học tập này vì nhu cầu nghề nghiệp. Họ luôn ý thức được việc học là để có kĩ năng nghề nghiệp, chuẩn bị cho cuộc sống và tương lai sau này.

- Động cơ học vì giá trị xã hội: SV có động cơ này học tập vì những giá trị xã hội của việc học mang lại: học do ý thức trách nhiệm công dân; mong muốn được cống hiến cho xã hội.

- Động cơ tự khẳng định: Thuộc nhóm động cơ này là những SV ý thức được năng khiếu, sở trường của mình và mong muốn được khẳng định chứng trước người khác.

Những động cơ trên đều có giá trị thúc đẩy hoạt động học tập của SV nhưng ở mức độ khác nhau tùy theo từng thời điểm và từng nhóm đối tượng SV khác nhau. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của SV như: Nội dung tri thức khoa học, phương pháp dạy học



của giảng viên, ý thức của SV về giá trị của việc học.

Các hoạt động khác của SV: Ngoài hoạt động học tập nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, hầu hết sinh viên còn tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ [8].

Hoạt động chính trị - xã hội là biểu hiện sự trưởng thành về mặt xã hội của SV. Hầu hết SV hứng thú và nhiệt tình tham gia các hoạt động chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường. Các hoạt động này của SV có giá trị to lớn đối với đời sống xã hội và cộng đồng.

Bên cạnh đó, SV còn rất tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch. Tham gia các hoạt động này, SV có điều kiện để học tập, thể hiện và khẳng định mình, đồng thời là cơ hội để giao lưu, kết bạn nhằm thỏa mãn nhu cầu tình bạn, tình yêu và các nhu cầu tinh thần khác.

Một hoạt động đặc biệt ngày càng thu hút SV tham gia là hoạt động lao động có thu nhập kinh tế. Hoạt động này xuất phát từ những động cơ khác nhau: do nhu cầu được hiểu biết thêm các vấn đề xã hội, các vấn đề nghề nghiệp hoặc do nhu cầu thu nhập kinh tế. Đó là những nhu cầu tất yếu của SV hiện nay. Tuy nhiên, cần có sự khuyến cáo đối với SV nếu hoạt động này có ảnh hưởng nhiều đến quá trình học tập của họ.

Được sống trong xã hội với những thành tựu to lớn của khoa học công nghệ [9], [10], nhìn chung SV ngày nay có vốn kinh nghiệm sống, có trình độ nhận thức phát triển hơn SV ở các thời kì trước, nên trong quá trình học tập, SV luôn có nhận thức vượt ra khỏi nội dung tri thức trong chương trình quy định, muốn tìm kiếm kiến thức mới, muốn được mở rộng, đào sâu tri thức, muốn phát hiện và giải quyết vấn đề bằng nhiều cách, muốn vận dụng những hiểu biết của mình vào thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống để kiểm nghiệm những điều đã học.

Như vậy, với quá trình học tập của SV ngành ngoài sư phạm, sau khi tốt nghiệp, SV có thể đảm đương được các vai trò: là chuyên gia, là nhà quản lí trong lĩnh vực nghề nghiệp mà họ đã theo học, là nhà hoạt động xã hội [9]. *Nhưng, một điều tất yếu là SV ngành ngoài sư phạm không thể trở thành nhà giáo dục, nhà quản lí giáo dục vì quá trình học tập của họ không hướng tới điều này và chương trình đào tạo mà họ được đào tạo, học tập, nghiên cứu không có khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm.* Tuy nhiên, có những SV sau khi tốt nghiệp được giữ lại trường làm giảng viên hoặc có thể được tuyển dụng làm giảng viên tại các cơ sở GDĐH khác. Nhất định những SV này cần phải được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cũng như phải tiếp tục phát triển NL sư phạm, NLDH của bản thân trong quá trình giảng dạy với tư cách là giảng viên sau này.

3.2. Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm

SV ngành Sư phạm là những SV theo học tại các cơ sở giáo dục có đào tạo ngành Sư phạm hoặc có chức năng đào tạo giáo viên. Sau khi tốt nghiệp từ các cơ sở

giáo dục này, SV trở thành giáo viên giảng dạy tại các trường phổ thông. Vì thế, quá trình học tập của những SV này đương nhiên có những đặc điểm khác với quá trình học tập của SV ngành ngoài sư phạm. Dưới đây là những đặc điểm của quá trình học tập của SV ngành Sư phạm hiện nay [11]:

Thứ nhất, quá trình học tập của SV sư phạm là quá trình chuẩn bị trở thành nhà giáo dục trong tương lai;

Thứ hai, mục đích của việc học là nhằm trở thành người giáo viên trong xã hội hiện đại, thực hiện đầy đủ 4 chức năng: là nhà giáo dục, là nhà nghiên cứu khoa học, là nhà quản lí giáo dục, là nhà hoạt động xã hội và nhà văn hóa;

Thứ ba, đối tượng và nội dung học tập là hệ thống tri thức, kĩ năng của khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, mang tính khoa học, hệ thống và hiện đại;

Thứ tư, học tập của SV sư phạm mang tính chất tự nghiên cứu, tự trải nghiệm và khám phá một cách tự giác, tích cực, độc lập và sáng tạo, gắn liền việc học tập trên lớp với thực hành, thực tập sư phạm tại các trường phổ thông;

Thứ năm, động cơ học tập của SV sư phạm cũng có sự phân hóa và đa dạng nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập khác nhau của SV. Các nhóm động cơ học tập của SV sư phạm cũng bao gồm: động cơ nhận thức khoa học; động cơ nghề nghiệp; động cơ học vì giá trị xã hội; động cơ tự khẳng định, trong đó, động cơ nghề nghiệp chiếm ưu thế hơn cả vì đã được SV xác định rõ ràng khi lựa chọn học ngành Sư phạm.

Ngoài hoạt động học tập nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, SV Sư phạm còn tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ. Việc tham gia tích cực các hoạt động này là hết sức cần thiết đối với SV Sư phạm nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người giáo viên phổ thông và đảm nhận được 4 chức năng như đã nêu trên. Tuy nhiên, những SV theo học ngành Sư phạm nếu trở thành giảng viên ĐH vẫn cần phải bồi dưỡng thêm NL sư phạm nhằm đảm bảo được những yêu cầu của một giảng viên ĐH.

4. Quá trình giảng dạy ở đại học của giảng viên

Sau khi tốt nghiệp ĐH ngành Sư phạm hoặc ngành ngoài sư phạm, một tỉ lệ SV trở thành giảng viên ĐH. Số SV này cần phải được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trước khi chính thức tham gia vào quá trình giảng dạy ở các cơ sở GDĐH. Tuy nhiên, để phát triển NLDH, người giảng viên nhất thiết phải tham gia vào quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Thông qua hai quá trình này, trình độ chuyên môn, kĩ năng dạy học của giảng viên được tích lũy, hình thành và phát triển, hiệu quả dạy học từ đó được nâng lên. Nhưng trước khi tham gia vào quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải biết được đặc điểm của hoạt động dạy học ở ĐH để từ đó có định hướng cho quá trình dạy học của bản thân.

4.1. Đặc điểm hoạt động dạy học ở đại học

Căn cứ vào đặc điểm hoạt động dạy học nói chung [12], đồng thời căn cứ vào đặc điểm hoạt động học tập

của SV [12], hoạt động dạy học của giảng viên ở ĐH có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, là hoạt động có mục tiêu rõ ràng, nhằm giúp cho SV đạt được mục tiêu của bài học, của môn học, khóa học, ngành học, phát triển NL nghề nghiệp và NL tư duy sáng tạo cho SV;

Thứ hai, là hoạt động trong đó nội dung, chương trình dạy học thể hiện rõ đặc trưng ngành, nghề đào tạo SV theo học phù hợp với trình độ chuyên môn sâu của giảng viên phụ trách.

Thứ ba, là hoạt động có mối quan hệ biện chứng với hoạt động học tập- nghiên cứu của SV. Thông qua hoạt động dạy học của giảng viên, chương trình đào tạo được thực hiện và chuyển tải tới SV, qua đó giúp cho SV đạt được mục tiêu học tập của từng bài học hoặc toàn khóa đào tạo. Hoạt động dạy học của giảng viên không chỉ hướng đến việc hình thành và phát triển NL nghề nghiệp cho SV mà còn giúp SV tự tổ chức hoạt động học tập-nghiên cứu và phát huy tính tích cực, sáng tạo nhận thức cho họ.

Thứ tư, là hoạt động mang tính chất định hướng, điều phối hoạt động học tập của SV và thể hiện rõ nét vai trò chủ đạo của giảng viên;

Thứ năm, hoạt động dạy học của giảng viên không thể thiếu việc sử dụng các phương tiện, thiết bị phục vụ cho dạy học như: ngôn ngữ, các phương tiện nghe nhìn, mô hình, tài liệu...

Thứ sáu, là hoạt động được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với việc học tập - nghiên cứu mang tính linh hoạt, sáng tạo của SV;

Thứ bảy, là hoạt động được diễn ra trong môi trường sư phạm: môi trường tâm lý - xã hội; môi trường tự nhiên; môi trường vật chất (lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, xưởng sản xuất)... đảm bảo các tiêu chuẩn cho việc dạy và học;

Thứ tám, kết quả hoạt động dạy học được đánh giá thông qua kết quả hoạt động học tập của SV đạt được về kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp.

Với những đặc điểm trên của hoạt động dạy học của giảng viên, đã đặt ra vấn đề cần xác định những yêu cầu đối với quá trình giảng dạy của giảng viên.

4.2. Yêu cầu đối với quá trình giảng dạy của giảng viên

4.2.1. Yêu cầu chung đối với giảng viên đại học hiện nay

Hội nghị quốc tế về GDĐH thế kỉ XXI [10], đã nêu lên những yêu cầu đối với một giảng viên ĐH như sau:

1/ Có kiến thức và sự thông hiểu về các cách học khác nhau của SV;

2/ Có kiến thức và NL theo dõi, đánh giá SV nhằm giúp họ tiến bộ;

3/ Tự nguyện hoàn thiện bản thân trong ngành nghề của mình. Biết ứng dụng những tiêu chí nghề nghiệp và luôn cập nhật những thành tựu mới nhất;

4/ Biết ứng dụng những kiến thức về công nghệ thông tin vào môn học, ngành học của mình;

5/ Có khả năng nhận biết được những tín hiệu của "thị trường" bên ngoài về nhu cầu của giới chủ đối với người tốt nghiệp;

6/ Làm chủ được những thành tựu mới về dạy và học, từ dạy học trực tiếp đến dạy học từ xa;

7/ Chú ý đến những quan điểm và mong ước của "khách hàng";

8/ Hiểu được tác động của các nhân tố quốc tế đối với chương trình đào tạo;

9/ Có khả năng dạy những nhóm SV khác nhau về độ tuổi, môi trường kinh tế- xã hội, dân tộc...và biết cách làm việc với số giờ nhiều hơn trong một ngày;

10/ Có khả năng bảo đảm các giờ giảng chính khóa, seminar hoặc tại xưởng với một số lượng SV đông hơn;

11/ Có khả năng hiểu được những "chiến lược thích ứng" về nghề nghiệp của các cá nhân;

12/ Có khả năng nghiên cứu khoa học và khả năng thích ứng;

13/ Có khả năng thiết kế, thực hiện và quản lí những dự án.

Với sự thay đổi trên, cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, coi trọng việc phát triển NLDH, đồng thời người giảng viên cần thực hiện những yêu cầu của quá trình giảng dạy.

4.2.2. Yêu cầu của quá trình giảng dạy của giảng viên

Từ những đặc điểm của hoạt động dạy học của giảng viên, yêu cầu đối với giảng viên hiện nay, những yêu cầu đối với quá trình giảng dạy của giảng viên được xác định là:

- *Thứ nhất*, nắm vững đặc điểm đối tượng SV, đặc điểm hoạt động học tập của họ và đặc trưng của ngành học của SV theo học nhằm chuẩn bị cho việc giảng dạy phù hợp;

- *Thứ hai*, cần xây dựng cho bản thân một kế hoạch, chương trình dạy học môn học mà bản thân phụ trách, đồng thời xây dựng lộ trình giảng dạy và phát triển chuyên môn;

- *Thứ ba*, lựa chọn đúng và đủ nội dung dạy học cần thiết mà SV cần nắm vững;

- *Thứ tư*, lựa chọn hợp lí các phương pháp dạy học hiện đại để dạy học;

- *Thứ năm*, biết cách tổ chức không gian hoạt động dạy học và xây dựng môi trường phù hợp với hoạt động học tập - nghiên cứu của SV, phù hợp với quá trình giảng dạy của bản thân;

- *Thứ sáu*, sử dụng được các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại nhằm hỗ trợ và nâng cao chất lượng giờ dạy;

- *Thứ bảy*, tổ chức được hoạt động dạy học với nhiều hình thức khác nhau: ở trên lớp, tại phòng thí nghiệm, tại xưởng thực hành, xưởng sản xuất;

- *Thứ tám*, đánh giá được quá trình học tập - nghiên cứu của SV và tự đánh giá được quá trình giảng dạy của bản thân nhằm điều chỉnh kịp thời quá trình dạy học ĐH và làm cơ sở cho việc phát triển chuyên môn, NL sư phạm cho bản thân.



- *Thứ chín*, quản lý được hoạt động học tập của SV và tự quản lý hoạt động giảng dạy của bản thân;

- *Thứ mười*, có thể tham vấn nghề nghiệp cho SV hoặc những vấn đề liên quan đến học tập và các vấn đề xã hội khác.

5. Các yếu tố tác động đến sự phát triển năng lực dạy học của giảng viên

Cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên các cấp đang trở thành tâm điểm của nhiều chương trình phát triển giáo dục trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Do vậy, việc phát triển NLDH cho giảng viên của các cơ sở đào tạo giáo viên được coi là giải pháp quan trọng cho việc nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay. Để phát triển NLDH cho giảng viên, cần xác định các yếu tố tác động đến quá trình này và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến quá trình đó. Các yếu tố tác động đến quá trình phát triển NL của giảng viên bao gồm:

** Các yếu tố khách quan:*

- Sự phát triển kinh tế - xã hội, bối cảnh văn hóa giáo dục của Việt Nam.

- Bối cảnh này dẫn tới sự thay đổi trong định hướng phát triển NL sư phạm cho giảng viên và đặt ra những yêu cầu của NLDH của người giảng viên ở Việt Nam;

- Xu thế phát triển GDĐH trên thế giới. Cùng với xu thế chung của GDĐH thế giới, GDĐH Việt Nam cũng phải thay đổi và phát triển theo sự phát triển của GDĐH thế giới, trong đó đặt ra những yêu cầu mới về vị trí, vai trò chức năng của người giảng viên cũng như yêu cầu mới về phẩm chất, NL của người giảng viên trong nền giáo dục hiện đại.

- Điều kiện tài chính và cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình đào tạo nói chung và quá trình phát triển NL nói riêng cho giảng viên. Yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành và phát triển NLDH cho giảng viên. Nếu với điều kiện tài chính, cơ sở vật chất thiếu thốn, việc phát triển NL cho giảng viên sẽ gặp nhiều khó khăn nhất định.

Các tài liệu tự bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên là không thể thiếu cho việc phát triển NL sư phạm, NLDH cho giảng viên.

- Sự đồng đều hoặc không đồng đều về kĩ năng dạy học của giảng viên giữa các khoa trong cơ sở GDĐH cũng là một yếu tố khách quan ảnh hưởng tới quá trình phát triển NLDH cho giảng viên. Sự không đồng đều về kĩ năng dạy học của giảng viên sẽ dẫn tới sự cần thiết phải phân hóa trình độ, NL và các biện pháp phát triển NL cho giảng viên.

- Quá trình đào tạo ở các cơ sở GDĐH của giảng viên khi họ còn là SV chính là nền tảng quan trọng cho sự phát triển NL sư phạm và NLDH cho giảng viên sau này. Chẳng hạn, với những SV ngành ngoài sư phạm đương nhiên sẽ có sự thiếu hụt về nghiệp vụ sư phạm và những kĩ năng sư phạm nền tảng, sẽ là khó khăn hơn và lâu hơn cho quá trình phát triển NLDH sau này khi họ trở thành giảng viên.

- Cơ chế, chính sách phát triển giáo dục, phát triển

NL đội ngũ giảng viên, đảm bảo chất lượng giảng dạy có vai trò như là yêu cầu mang tính pháp chế cho việc phát triển NLDH cho giảng viên.

** Các yếu tố chủ quan:*

- Mức độ trải nghiệm thực tiễn của giảng viên có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành và phát triển NLDH của chính họ. Trải nghiệm thực tiễn bằng cách tham gia tích cực vào quá trình giảng dạy và các hoạt động khác, giúp cho giảng viên thể hiện NL bản thân và tự nâng cao NLDH cho mình.

- Kĩ năng giảng dạy của giảng viên và mức độ NL ban đầu là căn cứ quan trọng cho việc đánh giá và phân định mức độ phát triển NLDH cho giảng viên.

- Sự hiểu biết về phương pháp dạy học và cách sử dụng chúng hiệu quả được coi như là yếu tố then chốt cho việc đánh giá và nâng cao NLDH cho giảng viên. Thông qua việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học của giảng viên, thấy rõ được NLDH của họ.

- Kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học và kĩ năng khai thác thông tin của giảng viên có ảnh hưởng không nhỏ đến việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ, NL nghiệp vụ sư phạm của giảng viên. Giảng viên nếu thiếu kĩ năng này sẽ giảm hiệu quả giảng dạy và quá trình phát triển NLDH sẽ bị chậm lại.

- Sự trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp có tác dụng giúp giảng viên tích lũy thêm kinh nghiệm giảng dạy, thúc đẩy việc tự hoàn thiện và phát triển NL sư phạm cho giảng viên.

6. Biện pháp phát triển năng lực dạy học cho giảng viên

Để phát triển NLDH cho giảng viên ĐH nhằm đảm bảo đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng đào tạo, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng bộ tiêu chuẩn NL nghề nghiệp của giảng viên ĐH một cách cụ thể, rõ ràng, trong đó chỉ rõ các NLDH sao cho vừa phù hợp với yêu cầu đổi mới GDĐH Việt Nam hiện nay vừa phù hợp với xu hướng quốc tế;

Thứ hai, xây dựng tiêu chí tuyển dụng đối với SV khi muốn trở thành giảng viên ĐH dựa trên kết quả học tập, ngành nghề đào tạo, văn bằng, chứng chỉ. Có chính sách ưu tiên đối với SV tốt nghiệp loại giỏi, đã qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm hoặc có kinh nghiệm giảng dạy.

Thứ ba, xây dựng tiêu chí đánh giá NLDH của giảng viên ĐH, từ đó đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tự đào tạo và đào tạo lại đối với giảng viên chưa đạt chuẩn NLDH;

Thứ tư, tổ chức thường niên các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, khuyến khích giảng viên ĐH tham gia, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy;

Thứ năm, có chính sách đãi ngộ đối với giảng viên ĐH có thành tích trong đào tạo và nghiên cứu khoa học,

tạo điều kiện để giảng viên ĐH được bồi dưỡng nâng cao NL, trình độ cá nhân;

Thứ sáu, khuyến khích giảng viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn bằng nhiều con đường khác nhau như tổ chức các giờ dạy tốt, dự giờ đồng nghiệp, sinh hoạt tổ chuyên môn.

7. Kết luận

Việc nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển NLDH của giảng viên ĐH, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển NL đó cũng như đề xuất các biện pháp phát triển NLDH hi vọng có thể giúp cho các giảng viên, các nhà quản lý giáo dục ở các cơ sở GDĐH nhìn nhận, đánh giá và phát triển NL cho giảng viên ở cơ sở mình, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và chất lượng GDĐH Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2005), *Đề án đổi mới Giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 -2020*, Hà Nội.
- [2]. Luật Giáo dục Đại học (2012).
- [3]. Phạm Minh Hạc, (2001), *Tâm lí học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier, (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Vũ Xuân Hùng, (2012), *Dạy học hiện đại và nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên*, NXB Lao động Xã hội.
- [6]. Nguyễn Hữu Lam, *Phát triển năng lực giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng, trong điều kiện toàn cầu hóa và bùng nổ tri thức*, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển quản trị, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, <http://www.Cemd.Ueh.edu.vn>
- [7]. Lê Thị Phương Nam, Hoàng Văn Lợi, (2010), *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học giai đoạn 2010 - 2015*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Vụ Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Văn Đồng, (2007), *Tâm lí học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Trần Khánh Đức, (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [10]. Phạm Minh Hạc, Đặng Bá Lãm, Nghiêm Đình Vỹ, (2002), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỉ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11]. Phạm Thành Nghị, (2008), *Tâm lí học sư phạm Đại học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [12]. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức, (1997), *Lí luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

PROCESS TO DEVELOP LECTURERS' TEACHING COMPETENCE

Trình Thuy Giang
 Hanoi National University of Education
 Email: trinhthuygiang159@gmail.com

Abstract: *The paper presents development process of lecturers' teaching competence, includes: 1/ Overview of lecturers' teaching competence and its development; 2/ Lecturers' learning process at the university as students; 3/ Lecturers' teaching process at the university; 4/ Impact factors on developing lecturers' teaching competence; 5/ Solutions to develop lecturers' teaching competence. According to the author, lecturers' teaching competence was a component of pedagogical competence. The development of lecturers' teaching competence at the higher education institutions should be conducted regularly and continuously. That's not only lecturers' job and responsibility, but also an important task of the higher education establishments in the current context of higher education reform in Vietnam.*

Keywords: *Competence; competence development; teaching competence; lecturers; university.*